



TIỂU SỬ TÓM TẮT  
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

1. Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN VĂN KHỞI**  
2. Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN VĂN KHỞI**  
3. Ngày, tháng, năm sinh: 02/9/1973; 4. Giới tính: Nam;  
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác;  
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;  
7. Quê quán: Xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị;  
8. Nơi đăng ký thường trú: Số 08 Đoàn Bá Thừa, khu phố 2, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;  
Nơi ở hiện nay: Số 08 Đoàn Bá Thừa, khu phố 2, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;  
9. Số Căn cước: 045xxxxxx051; Ngày cấp: 27/8/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;  
10. Dân tộc: Kinh; 11. Tôn giáo: Không;  
12. Trình độ:  
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;  
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Luật Quốc tế;  
- Học vị: Không; Học hàm: Không;  
- Lý luận chính trị: Cao cấp Chính trị - Hành chính;  
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ C;  
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ;  
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;  
15. Nơi công tác: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị;  
16. Ngày vào Đảng: 29/12/2003; Ngày chính thức: 29/12/2004; Số thẻ đảng viên: 045xxxxxx051;  
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Chi bộ Công tác Quốc hội;  
- Ngày ra khỏi Đảng: Không; Lý do ra khỏi Đảng: Không;  
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác: Không;  
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt;  
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Huân chương lao động Hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 03 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;  
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích;  
21. Là đại biểu Quốc hội: Không;  
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021 - 2026;

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 12/2000 đến tháng 10/2004	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;
Từ tháng 11/2004 đến tháng 12/2004	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;
Từ tháng 01/2005 đến tháng 8/2010	Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị;
Từ tháng 9/2010 đến tháng 5/2013	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Văn phòng Tỉnh ủy, Bí thư Chi bộ (từ 2011), Phó Trưởng phòng, Hàm Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị;
Từ tháng 6/2013 đến tháng 9/2014	Phó Bí thư Huyện ủy Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị;
Từ tháng 10/2014 đến tháng 9/2015	Phó Bí thư Huyện ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị;
Từ tháng 10/2015 đến tháng 7/2016	Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy; Chủ tịch Công đoàn cơ sở Ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Trị;
Từ tháng 8/2016 đến tháng 3/2020	Phó Ban Pháp chế HĐND tỉnh Quảng Trị;
Từ tháng 4/2020 đến tháng 8/2021	Ủy viên Đảng đoàn, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh; Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Cơ quan Thường trực HĐND tỉnh Quảng Trị;
Từ tháng 9/2021 đến tháng 6/2025	Ủy viên Đảng đoàn, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh; Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị;
Từ tháng 7/2025 đến nay	Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh; Đảng ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Bí thư chi bộ Công tác Quốc hội, Đảng bộ Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị.

Ký tên  
(Đã ký)  
Nguyễn Văn Khởi